

CÁC GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN CỦA GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TĂNG NI SINH PHẬT GIÁO VIỆT NAM Ở MIỀN BẮC TỪ NĂM 1981 ĐẾN NAY

HOÀNG VĂN NĂM^(*)

G iáo dục và đào tạo Tăng Ni có đủ đức, đủ tài là một công tác Phật sự quan trọng, được Giáo hội coi là một trong những nhiệm vụ hàng đầu. Chính vì vậy, ngay sau khi tổ chức thành công Hội nghị Thống nhất Phật giáo toàn quốc diễn ra ngày 07 tháng 11 năm 1981, lãnh đạo Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã đề nghị Đảng và Nhà nước cho phép mở hệ thống trường chuyên giáo dục và đào tạo Phật học nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực và bồi dưỡng Tăng tài phục vụ cho Đạo pháp và Dân tộc. Từ đây, đánh dấu bước ngoặt mới trong lịch sử Phật giáo nước nhà. Đây là điều kiện, cơ hội để cho giáo dục và đào tạo Tăng Ni sinh Phật giáo cả nước nói chung và ở Miền Bắc nói riêng có nhiều khởi sắc. Năm 1981 đến nay, giáo dục và đào tạo Tăng Ni sinh Phật giáo ở Miền Bắc trải qua các giai đoạn phát triển chính như sau:

1. Giai đoạn từ năm 1981 - 1986

Có thể nói, giai đoạn giáo dục Phật giáo ở Miền Bắc 1981-1986 là giai đoạn mở đầu cho nền giáo dục mới. Giáo dục và đào tạo tăng ni sinh Phật giáo Miền Bắc đứng trước nhiều khó khăn về cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng, đội ngũ nhân sự. Tuy nhiên, vượt qua được những khó

khăn trong thời kì bao cấp, các cấp học của Giáo hội đều đạt được những thành tựu nhất định. Khóa I (niên khóa 1981-1985) trường Cao cấp Phật học Việt Nam (nay là Học viện Phật giáo) được mở tại Hà Nội với số lượng chư tăng ni là 49 vị, sống nội trú tại Quán Sứ (dành cho chư tăng) và Quang Hoa (dành cho chư ni). Kinh - Luật - Luận vẫn là nội dung giảng dạy chính, ngoài ra học tăng còn được học thêm những môn ngoại điển như: Triết học Phương Tây, Văn học, lịch sử Việt Nam, Anh văn, Hoa văn... Khóa học này Hòa thượng Minh Châu làm hiệu trưởng, cùng với các giảng sư như Hòa thượng Thiện Siêu, Hòa thượng Kim Cương Tử, Hòa thượng Trí Tâm, Hòa thượng Từ Thông... Mô hình giáo dục, nội dung giáo dục mà khóa I là khởi điểm tại Hà Nội đã đạt được những thành tựu đáng kể của đường lối giáo dục và đào tạo Phật giáo Miền Bắc nói riêng và Phật giáo Việt Nam nói chung trong thời kì mới. Kế thừa tư tưởng giáo dục và đào tạo truyền thống, phát huy tiềm năng Phật chất sẵn có để phổ quát rộng hơn khi mà lịch sử của Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã sang trang mới.

^{*}. Thích Trí Như, Trường Trung cấp Phật học Hà Nội.

Nhìn chung, trong giai đoạn này, những năm đầu thống nhất Phật giáo, “công tác giáo dục và đào tạo Tăng Ni sinh mới chỉ dừng lại ở việc thành lập được một trường Cao cấp Phật học mà chưa chú ý đến việc xây dựng cơ sở hạ tầng là Trường cơ bản Phật học để làm nền móng vững chắc cho việc tiến lên cao cấp Phật học”⁽¹⁾.

2. Giai đoạn từ 1987 đến 1992

Giáo dục và đào tạo Tăng Ni sinh Phật giáo trong giai đoạn này diễn ra trong bối cảnh tuy có khó khăn, nhưng cũng nhiều thuận lợi về nhiều mặt, tạo điều kiện để phát triển và mở rộng hệ thống giáo dục và đào tạo Tăng Ni sinh Phật giáo từ hạt nhân là trường Cao cấp Phật học đầu tiên tại chùa Quán Sứ - Hà Nội.

Khi đất nước bước vào đổi mới được đánh dấu bằng Đại hội VI của Đảng diễn ra vào tháng 12/1986 đất nước còn khó khăn, mục tiêu ổn định kinh tế xã hội không đạt được, số người bị thiếu đói tăng, bội chi lớn, nền kinh tế rơi vào khủng hoảng trầm trọng. Tình hình thực tế trên đặt ra 3 vấn đề lớn: cơ cấu sản xuất; cải tạo xã hội; cơ chế quản lý kinh tế. Đây là yếu tố khách quan đòi hỏi có sự đổi mới tư duy. Đại hội VI của Đảng Cộng sản Việt Nam có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam. Với những đường lối chủ trương đúng đắn, phù hợp với thực tiễn, đất nước ta đã có sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Cùng với cả nước bước vào công cuộc đổi mới, mở cửa và hội nhập, giáo dục và đào tạo Tăng Ni sinh Phật giáo Việt Nam ở Miền Bắc cũng từng

bước thích ứng với những thay đổi của xã hội, từng bước đổi mới trong công tác giáo dục và đào tạo.

Trong giai đoạn này, việc đào tạo một đội ngũ Tăng Ni có kiến thức và đạo đức toàn diện để tiếp tục truyền trì mạng mạch Phật giáo đã được phát huy cao điểm. Một hệ thống giáo dục và đào tạo Tăng Tài từ cơ bản Phật học đến cao cấp Phật học đã được hình thành và ngày càng phát triển theo đúng con đường mà Giáo hội đã đặt ra, đó là “Đào tạo lớp Tăng Ni trẻ, có trình độ Phật học cao, có tri thức khoa học để kế thừa việc truyền trì đạo mạch của Như Lai, đảm đương các hoạt động ở trong nước, có tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội và tham gia các hoạt động quốc tế của Giáo hội Phật giáo Việt Nam”⁽²⁾.

Trong giai đoạn trước, khi mới bắt đầu, Giáo hội Phật giáo Việt Nam nói chung, giáo dục Tăng Ni sinh Phật giáo ở Miền Bắc nói riêng khá khiêm nhường. Các tỉnh thành phía Bắc chỉ có 16 Tăng Ni sinh tốt nghiệp chính thức trong 49 Tăng Ni sinh theo học trường Cao cấp Phật học khóa I (1982-1986) đến từ ba miền trong cả nước⁽³⁾. Tất cả các Tăng Ni

1. Giáo hội Phật giáo Việt Nam. *Kỷ yếu Đại hội Đại biểu toàn quốc Giáo hội Phật giáo Việt Nam lần thứ III* (ngày 3 tháng 4 năm 1993-PL2536), Nxb. Ban Văn hóa Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, 1993, tr. 18.

2. Giáo hội Phật giáo Việt Nam. *Kỷ yếu Đại hội Đại biểu Phật giáo toàn quốc Giáo hội Phật giáo Việt Nam lần thứ III*, ngày 3-4 tháng 11 năm 1992), Nxb. Ban Văn hóa Trung ương GHPGVN, 1993, tr. 17.

3. Giáo hội Phật giáo Việt Nam. *Kỷ yếu Đại hội Đại biểu Phật giáo toàn quốc Giáo hội Phật giáo Việt Nam lần thứ III*, ngày 3-4 tháng 11 năm 1992), Nxb. Ban Văn hóa Trung ương GHPGVN, 1993, tr. 17.

sinh này đến từ khắp mọi miền trên đất nước, không phân biệt dân tộc, tông môn, hệ phái, đã cùng trao đổi học tập trên tinh thần Lục hòa, tương thân tương kính. Đạt được kết quả như vậy, trước tiên do sự lãnh đạo sáng suốt của các chư vị Tôn túc ở các cấp lãnh đạo Giáo hội đã nêu cao tinh thần đoàn kết, củng cố mối liên hệ mật thiết giữa các bộ chúng Tăng Ni, nhằm xóa tan mọi tư tưởng phân biệt hệ phái, cục bộ vùng miền. Các Tăng Ni sinh tốt nghiệp các khóa của trường Cao cấp Phật học Việt Nam ở Miền Bắc đã tích cực công tác tại các ban ngành, các cấp của Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

Trong giai đoạn này, để nâng cao hơn nữa chất lượng phục vụ và bổ sung những kiến thức cần thiết về Phật học và thế học cho các Tăng Ni sinh. “Tại Văn phòng Trung ương Giáo hội, chùa Quán Sứ, Tăng Ni sinh được bồi dưỡng thêm các môn Hán văn hiện đại và Sử chuyên sâu do các giáo sư trường Đại học Tổng hợp Hà Nội đảm trách”⁽⁴⁾.

Nội dung môn học trong chương trình giáo dục và đào tạo Tăng Ni sinh trường Cao cấp Phật học tại chùa Quán sứ cũng đa dạng: “Ngoài các bộ môn Kinh - Luật - Luận, Tăng Ni còn được trau dồi thêm các môn như Quản trị học, Văn minh Việt Nam, Sinh thái Môi trường; Hán văn, Bạch thoại và Anh văn nâng cao”⁽⁵⁾.

Hơn nữa, Ban Giám hiệu trường Cao cấp Phật học ở chùa Quán Sứ - Hà Nội cũng đã có nhiều cải tiến trong chương trình học và dạy. Ngoài những giảng sư về Phật học, Ban Giám hiệu cũng đã liên hệ mời thêm các vị giảng sư có nhiều kinh nghiệm tại các trường đại học để

sau khi tốt nghiệp, Tăng Ni sinh được chuẩn bị đầy đủ những kiến thức nhất định về Phật học và thế học có thể góp phần phục vụ cho Đạo Pháp và Dân tộc một cách thiết thực và hiệu quả.

Cũng trong giai đoạn này, Giáo dục và đào tạo Tăng Ni sinh Phật giáo Miền Bắc đã bắt đầu chú trọng đến việc xây dựng cơ sở hạ tầng là các Trường Cơ bản Phật học để làm nền móng vững chắc cho việc tiến lên cao cấp Phật học. Để đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng tu học Phật pháp của Tăng Ni tại nhiều tỉnh thành của Miền Bắc, Giáo hội và Thành hội một số tỉnh đã thành lập được 5 trường Phật học cơ bản. Đó là trường Cơ bản tại Hải Phòng, Hải Dương (1989), Hà Nội (1988), Nam Định và Hà Tây (1992). Trung ương Giáo hội đã tạo mọi điều kiện giúp đỡ cần thiết cho các tỉnh mở trường Phật học theo đúng phương hướng mà Giáo hội đã vạch ra. Chương trình học tại các trường Phật học cơ bản được chia làm 3 cấp do Ban Giáo dục Tăng Ni Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam biên soạn. Sơ cấp 1 năm, Sơ cấp 2 năm và Trung cấp 3 năm. Ngoài chương trình Phật học cơ bản, nhà trường còn tạo điều kiện cho Tăng Ni sinh được theo học hệ bổ túc văn hóa các cấp, phối hợp với Sở Giáo dục & Đào tạo các tỉnh thành nơi có Trường Cơ bản Phật học.

4. Giáo hội Phật giáo Việt Nam. *Kỷ yếu Đại hội Đại biểu Phật giáo toàn quốc Giáo hội Phật giáo Việt Nam lần thứ III, ngày 3-4 tháng 11 năm 1992*, Nxb. Ban Văn hóa Trung ương GHPGVN, 1993, tr. 17.

5. Giáo hội Phật giáo Việt Nam. *Kỷ yếu Đại hội Đại biểu Phật giáo toàn quốc Giáo hội Phật giáo Việt Nam lần thứ III, ngày 3-4 tháng 11 năm 1992*, Nxb. Ban Văn hóa Trung ương GHPGVN, 1993, tr. 17.

Nhìn chung, công tác giảng dạy và nội dung học tập tại các trường này có sự kết hợp hài hòa giữa mặt nội điển và ngoại điển. Thái độ học tập của Tăng Ni sinh rất nghiêm túc và chuyên cần. Nền nếp sinh hoạt của nhà trường cũng như đời sống tu học của Tăng Ni sinh được Ban Trị sự và Ban Giám hiệu quan tâm cải tiến. Một số kết quả đào tạo của các trường cơ bản Miền Bắc: Trong khóa I (1988 - 1992), Trường Cơ bản Phật học Hà Nội đã đào tạo được 45 vị Tăng Ni; Trường Cơ bản Phật học Hải Dương khóa I (1990-1994) đào tạo được 40 Tăng Ni si; Trường Cơ bản Phật học Hà Tây, khóa I (1991-1996) đào tạo được 61 Tăng Ni.

Tóm lại, có thể nói rằng trong giai đoạn này, với sự mở rộng và phát triển của các trường Cơ bản Phật học như vậy đã phần nào cho thấy được nguyện vọng của Chư tôn túc Cao Tăng lãnh đạo Giáo hội Phật giáo Việt Nam là: “Làm thế nào để đào tạo được một thế hệ Tăng Ni trẻ, có trình độ Phật học và tri thức nhập thế cơ bản, đủ tài năng gánh vác sự nghiệp hoàng dương chính pháp, đảm đương các ngành hoạt động của Giáo hội”⁽⁶⁾.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đã đạt được, giáo dục và đào tạo Phật giáo Miền Bắc Việt Nam trong giai đoạn này cũng còn một số hạn chế như Do nội dung chương trình giảng dạy và học tập mà Giáo hội đề ra chưa hoàn toàn phù hợp với hoàn cảnh thực tế của nhiều địa phương, cho nên, tại các trường cơ bản, Ban Trị sự và Ban Giám hiệu đã linh hoạt đề ra cho trường những quy định về chương trình và nội dung giảng dạy, về

tiêu chuẩn, trình độ giảng viên và học viên... Vì vậy, chất lượng đào tạo và kết quả học tập không đồng đều trong toàn Miền Bắc. Cũng có nơi, điều kiện học tập và tài chính, giáo trình, giáo viên còn thiếu, yếu cũng làm hạn chế kết quả học tập của Tăng Ni sinh.

3. *Giai đoạn từ 1993 - 1997*

Tiếp tục công cuộc đổi mới, nhân dân cả nước đã từng bước đưa đất nước vào ổn định và phát triển trên các lĩnh vực, nổi bật nhất là kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội và ngoại giao, mở ra một kỉ nguyên mới, kỉ nguyên xây dựng dân giàu nước mạnh và hòa bình, hợp tác, hữu nghị với các nước trên thế giới. Việt Nam gia nhập ASEAN và có triển vọng sẽ trở thành một nước phát triển ở khu vực Châu Á – Thái Bình Dương. Cuộc bầu cử Quốc hội khóa X thành công tốt đẹp. Kì họp thứ nhất của Quốc hội đã thông qua nhiều văn kiện quan trọng nhằm tiếp tục sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, thực hiện xã hội công bằng, dân chủ và văn minh.

Trong bối cảnh ấy, giáo dục và đào tạo Tăng Ni sinh ở Miền Bắc có điều kiện phát triển hơn. Đặc biệt, một số vị giáo phẩm Giáo hội Phật giáo đã được nhân dân tín nhiệm bầu làm Đại biểu Quốc hội khóa X, nói lên sự hòa nhập tích cực giữa Phật giáo với cộng đồng dân tộc, phản ánh tâm tư nguyện vọng của đông đảo Tăng Ni, Phật tử Việt Nam đối với đạo pháp và dân tộc.

6. Giáo hội Phật giáo Việt Nam, *Kỷ yếu Đại hội Đại biểu Phật giáo toàn quốc Giáo hội Phật giáo Việt Nam lần thứ III, ngày 3-4 tháng 11 năm 1992*, Nxb. Ban Văn hóa Trung ương GHPGVN, 1993, tr. 18.

Trong tinh thần hòa hợp, đoàn kết phụng đạo yêu nước, Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã đề ra chương trình hoạt động phù hợp với tâm tư và nguyện vọng của Tăng Ni, Phật tử Việt Nam nói chung và Miền Bắc nói riêng, tạo thành một sức sống mãnh liệt và là nguồn cổ vũ lớn cho Tăng Ni trong cũng như ngoài nước tin tưởng vào chủ trương của Giáo hội.

Tình hình trên đã góp phần thúc đẩy sự phát triển của giáo dục và đào tạo Tăng Ni sinh ở Miền Bắc. Giáo hội Phật giáo Việt Nam nói chung và Ban Đại diện Phật giáo các tỉnh thành đã rất quan tâm đến phát triển trường Phật học Cơ bản và Trường Cao cấp Phật học tại Hà Nội.

Đối với Trường Cao cấp Phật học Việt Nam, tại Hà Nội, năm 1994 đã tiếp tục khai giảng khóa II với 78 Tăng Ni sinh theo học và tốt nghiệp cuối năm 1998.

Như vậy, so với khóa I (1982-1986) thì số lượng Tăng Ni sinh của khóa II (1994-1997) tăng lên đáng kể (từ 49 tăng lên 78), đặc biệt, khác với khóa I là Tăng Ni sinh trong cả nước theo học tại chùa Quán Sứ, Hà Nội, thì khóa II, chủ yếu Tăng Ni sinh theo học đều đến từ Miền Bắc. Ngoài ra, lớp bồi dưỡng Hậu Cao cấp Phật học cho một số Tăng Ni sinh Miền Bắc đã tốt nghiệp trong khóa I cũng được thực hiện và đạt kết quả cao.

Chất lượng giảng dạy và học tập được nâng cao. Ngoài phần nội điển do chư tôn túc giảng sư và một số học giả Phật học giảng dạy, phần ngoại điển đều do giáo sư, tiến sĩ ở các trường đại học tại Hà Nội đảm nhiệm. Trường cũng đã cải tiến sinh hoạt ngoại khóa, văn phòng,

học vụ... theo mô hình tổ chức của trường đại học theo quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo Việt Nam.

Qua các hoạt động, trường Cao cấp Phật học tại Hà Nội đã nhận được sự tín nhiệm của Giáo hội Phật giáo Việt Nam và sự lưu tâm đáng kể của giới học thuật trên địa bàn thủ đô và cả nước. Điều này chứng tỏ phương hướng và kế hoạch hoạt động mà Ban Giám hiệu đặt ra thông qua sự góp ý, chỉ đạo của Ban Giáo dục Tăng Ni là đúng và cần được đẩy mạnh.

Mặt khác, Ban Giám hiệu trường Cao cấp Phật học tại Hà Nội cũng đã liên kết với trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn tổ chức lớp Đại học ngành Triết học cho 62 Tăng Ni sinh trong thời gian 4 năm, nhằm nâng cao những kiến thức về thế học cho Tăng Ni sinh.

Để phù hợp hơn với danh xưng hệ thống giáo dục đào tạo trong nước và quốc tế, Đại hội Đại biểu Phật giáo toàn quốc nhiệm kỳ III đã quyết định đổi tên trường Cao cấp Phật học Việt Nam thành trường Đại học Phật giáo Việt Nam. Qua tham khảo ý kiến chung, Giáo hội đã thống nhất xin đổi thành Học viện Phật giáo Việt Nam, và được Chính phủ chấp thuận theo Quyết định số 19 ngày 23/06/1997⁷. Sở dĩ đổi tên như vậy vì những lí do chính sau:

1) Giáo hội Phật giáo Việt Nam trong sự ổn định và chiều hướng phát triển, cần có một số cơ sở tổ chức có chất lượng khả dĩ biểu trưng cho sự lớn mạnh của

7. Giáo hội Phật giáo Việt Nam. *Kỷ yếu Đại hội Đại biểu Phật giáo toàn quốc lần thứ IV, ngày 22-23 tháng 11 năm 1997*), Nxb. Ban Văn hóa Trung ương GHPGVN, 1997, tr. 17.

Giáo hội. Ban Giáo dục Tăng Ni Trung ương cần thiết lập một hệ thống giáo dục Tăng Ni hợp lý mà thực chất và danh xưng tiêu biểu khả năng của Tăng Ni được Giáo hội đào tạo đáp ứng giai đoạn phát triển mới của đất nước.

2) Thực tế, các trường Cao cấp Phật học Việt Nam vốn đã đang đào tạo các Tăng Ni sinh có trình độ Đại học: tốt nghiệp Phổ thông Trung học, được đào tạo 4 năm với phần nội điển khá vững vàng và sâu rộng, cộng với phần ngoại điển theo chương trình và dưới sự giảng dạy của các giảng sư, giảng viên của các trường Đại học Nhà nước. Nền nếp sinh hoạt của Trường đã được thực hiện theo mô hình của trường đại học theo đúng nghĩa.

3) Trong chiều hướng phát triển, Trường cần tranh thủ liên hệ với các tổ chức, hội đoàn, các trường đại học Phật học và các đại học khác, mở rộng quan hệ quốc tế. Trên mặt hình thức, cái tên Trường Cao cấp không mang ý nghĩa đại học cũng gây trở ngại cho những liên hệ ấy.

4) Hệ thống giáo dục và đào tạo Tăng Ni của Giáo hội cần một mô hình về một cấp đào tạo cao nhất là đại học như các trường đại học Phật giáo ở nhiều nước trên thế giới⁽⁸⁾.

Song song với chương trình giáo dục hệ đại học, trong giai đoạn này, Trung ương Giáo hội cũng đã kiện toàn cơ chế tổ chức và hệ thống giáo dục hệ Trung cấp Phật học thông qua các Trường Cơ bản Phật học. Toàn Miền Bắc có 5 trường. Cụ thể từng trường như sau: Trường Trung cấp Phật học Hà Tây khóa I (1991-1996) có 61 Tăng Ni sinh tốt nghiệp; Trung cấp Phật học Hải Dương khóa II

(1994-1998) có 55 Tăng Ni sinh theo học; Trung cấp Phật học Hà Nội khóa II (1993-1997) có 86 Tăng Ni sinh theo học và tốt nghiệp, Trung cấp Phật học Nam Định khóa I (1992-1996) đào tạo được 68 Tăng Ni sinh.

Qua hai khóa đào tạo của các trường Cơ bản Phật học, chúng ta thấy rằng, sự tăng trưởng về nhu cầu giáo dục và đào tạo ngày càng tăng, đòi hỏi phải có cơ sở vật chất và phương tiện giáo dục. Song song với việc học tập chuyên môn tại các trường Cơ bản Phật học, Tăng Ni sinh vẫn tiếp tục được khuyến khích và tạo điều kiện cho hoàn thiện về chương trình học văn hóa. Bên cạnh việc học tập các môn nội điển, các trường Cơ bản Phật học Miền Bắc vẫn tiếp tục mở rộng cho các Tăng Ni sinh học các môn ngoại điển. Tuy nhiên, thực tế trong giai đoạn này, một số khó khăn được đặt ra đối với các trường Cơ bản Phật học là:

- Về đội ngũ giảng sư: Theo phương thức truyền thống có những bậc cao tăng uyên thâm kinh điển tham gia giảng dạy Phật pháp, nhưng còn khó khăn trong cách truyền đạt sư phạm. Đào tạo giảng viên cung cấp cho các trường Cơ bản Phật học ở Miền Bắc giai đoạn này thì chủ yếu là đào tạo tại chỗ, có tính chất kế cận đơn thuần. Loại hình này tuy có tính tích cực về truyền thụ Phật pháp song để làm cho học sinh hiểu được bài bản, sâu sắc, từ tổng thể đến chi tiết thì chưa đạt hiệu quả cao.

8. Giáo hội Phật giáo Việt Nam, *Kỷ yếu Đại hội Đại biểu Phật giáo toàn quốc Giáo hội Phật giáo Việt Nam lần thứ III, ngày 3-4 tháng 11 năm 1992*. Ban Văn hóa Trung ương GHPGVN, 1993, tr. 80-81.

- Về Tăng Ni sinh thì việc tiếp cận với khoa học kĩ thuật hiện đại trong giai đoạn này nói chung còn nhiều hạn chế.

- Về cơ sở vật chất, phương tiện giảng dạy của các trường Cơ bản Phật học tuy có bảo đảm được nhu cầu cần thiết song chưa có phương tiện chuyên dùng hiện đại. Hình thức giảng dạy còn đơn thuần là đọc chép, chưa mang lại hiệu quả giáo dục cao.

Nhìn chung, giáo dục và đào tạo Tăng Ni sinh Phật giáo Việt Nam ở Miền Bắc giai đoạn này đã bắt đầu có những khởi sắc. Công tác giáo dục và đào tạo Tăng Ni sinh Phật giáo đạt được nhiều thành tựu. Học viện Phật giáo Việt Nam tại Hà Nội mở được khóa đào tạo thứ 2, đạt kết quả có 78 Tăng Ni sinh tốt nghiệp. Các lớp từ sơ cấp, trung cấp Phật học ở các địa phương Nam Định, Hà Nội, Hải Phòng, Hà Tây... có tỉ lệ tăng, chiêu sinh theo học ngày càng đông.

4. Giai đoạn từ năm 1998 - 2001

Giáo dục và đào tạo Tăng Ni sinh của Phật giáo Miền Bắc giai đoạn từ năm 1998 đến năm 2001 là giai đoạn phát triển ổn định và từng bước đáp ứng với yêu cầu của xã hội⁽⁹⁾. Trong bối cảnh đất nước đang trên đà đổi mới, Phật giáo Việt Nam cũng tiếp tục đổi mới, củng cố, hoàn thiện và phát triển Giáo hội. Số lượng Tăng Ni Phật giáo không ngừng gia tăng. "Tăng Ni có khoảng 36.512 vị, trong đó Bắc Tông: 21.606; Nam Tông 9.976; Khất sĩ 2.354; Tỷ kheo là: 11.161; Tỷ kheo Ni: 7.817; Thức Xoa Ma Na: 2.143; Sadi: 7.956; Sadi Ni 3.164; Diệu chúng 4.262.

Số lượng tự viện trong cả nước có 14.321

ngôi; Bắc tông: 12.036; Nam Tông: 539; Tịnh Xá: 361; Tịnh thất: 467; Niệm Phật đường: 918"⁽¹⁰⁾. Chính sự phát triển của Phật giáo cả nước nói chung và Phật giáo Miền Bắc nói riêng là cơ sở để giáo dục và đào tạo Tăng Ni Miền Bắc được mở rộng và không ngừng nâng cao về chất lượng để đáp ứng yêu cầu của xã hội công nghiệp hóa và hiện đại hóa. Chính vì vậy, Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Ban Trị sự Phật giáo các tỉnh thành của Miền Bắc rất chú trọng đến công tác giáo dục và đào tạo Tăng Ni sinh nhằm tạo ra những đội ngũ kế cận có kiến thức chuyên môn đạo Pháp vững chắc và kiến thức về thế học tinh thông, trí tuệ phát triển toàn diện.

Để đáp ứng những yêu cầu đó, Học viện Phật giáo Việt Nam tại Hà Nội đã tổ chức tuyển sinh khóa III (1997-2001), tuyển sinh được 154 Tăng Ni sinh. Sau 5 năm hoạt động, Hội đồng Điều hành học viện đã tổ chức thi tốt nghiệp cho 98 Tăng Ni sinh và tổ chức lễ bảo vệ luận văn tốt nghiệp cho 48 Tăng Ni sinh xuất sắc khóa III. Thế mạnh của Học viện Phật giáo Việt Nam tại Hà Nội là đã kết hợp với trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn tổ chức lớp học hệ cử nhân Triết học, qua đó đã có 39 vị Tăng Ni tốt nghiệp cử nhân Triết học⁽¹¹⁾.

9. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn Kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr. 84, 85.

10. Giáo hội Phật giáo Việt Nam, *Kỷ yếu Đại hội Đại biểu Phật giáo toàn quốc Giáo hội Phật giáo Việt Nam lần thứ V, ngày 4-5 tháng 12 năm 2002*, Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2003, tr. 25.

11. Giáo hội Phật giáo Việt Nam, *Kỷ yếu Đại hội Đại biểu Phật giáo toàn quốc Giáo hội Phật giáo Việt Nam lần thứ V, ngày 4-5 tháng 12 năm 2002*, Nxb, Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2003, tr. 28.

Hệ thống các trường Cơ bản Phật học sau một thời gian hoạt động đã đi vào ổn định và tiếp tục mở rộng quy mô đào tạo, không ngừng tăng lên về số lượng Tăng Ni sinh tham gia học tập.

- Trường Trung cấp Phật học Hà Tây sau 10 năm kể từ khi thành lập, sau khi khóa học thứ nhất kết thúc, tiếp tục tổ chức chiêu sinh khóa học thứ hai. Khóa II (1998-2001) được khai giảng ngày 12 tháng 05 năm 1998 với số lượng 102 Tăng Ni sinh.

- Trường Trung cấp Phật học Hải Dương khai giảng khóa III (1998- 2002) với tổng số 72 vị Tăng Ni sinh theo học.

- Trường Trung cấp Phật học Hà Nội khai giảng khóa III (1997-2001) với số lượng 129 Tăng Ni sinh theo học.

- Trường Trung cấp Phật học Nam Định khai giảng khóa II (1997-2001) khai giảng với số lượng 87 vị Tăng Ni sinh theo học.

Như vậy, có thể nói rằng giai đoạn từ năm 1998-2001 là giai đoạn phát triển ổn định và điều đó cũng cho thấy, đội ngũ Tăng Ni Việt Nam nói chung và Miền Bắc nói riêng không những tăng lên về số lượng, mà còn được chú trọng đào tạo để nâng cao về chất lượng, cùng với sự trẻ hóa tương đối nhanh.

5. *Giai đoạn từ năm 2002 - 2007*

Trong bối cảnh đất nước không ngừng phát triển, mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế, vươn ra tầm nhìn thế giới, Phật giáo Việt Nam nói chung và Phật giáo Miền Bắc đã có những phát triển đột phá. Sự gia tăng số lượng và chất lượng Tăng Ni rất mạnh mẽ. Tổng số Tăng Ni là 44.498

vị; Bắc Tông: 32.625 vị; Nam Tông: 8.919 vị; Khất sĩ: 2.954. Số lượng cơ sở thờ tự, tự viện vì vậy cũng tăng rõ rệt. Có 14.775 ngôi; Bắc Tông có: 13.665, Nam Tông: 570; Khất sĩ: 540⁽¹²⁾. Sự phát triển của Phật giáo Việt Nam trên mọi mặt, đặc biệt là sự gia tăng về số lượng Tăng Ni như trên cho thấy một lần nữa, yêu cầu giáo dục và đào tạo Tăng Ni sinh được đặt ra cấp bách và cần thiết.

Nhận thức được vấn đề đó, dưới sự lãnh đạo của Giáo hội Phật giáo Việt Nam và Ban Đại diện Phật giáo các tỉnh, thành Miền Bắc, được sự giúp đỡ và chỉ đạo trực tiếp của Ban Giáo dục Tăng Ni Trung ương, Học viện Phật giáo Việt Nam tại Hà Nội tiếp tục khẳng định được uy tín và chất lượng đào tạo Tăng Ni sinh bằng việc tiếp tục đẩy mạnh chất lượng đào tạo Tăng Ni sinh khóa IV (2001-2005) với số lượng là 218 Tăng Ni sinh; Tiếp tục chiêu sinh khóa học V (2006-2010) với số Tăng Ni sinh là 281.

Điều đặc biệt, Học viện Phật giáo Việt Nam, tiền thân là Trường Cao cấp Phật học được thành lập năm 1981 tại chùa Quán Sứ đã xây dựng được cơ sở mới. Cơ sở mới cách trung tâm Hà Nội 40km về phía Bắc, nằm ở vị trí sơn thủy hữu tình, giao thông thuận lợi, tiếp giáp với các tỉnh: Vĩnh Phúc, Phú Thọ, Thái Nguyên, Bắc Giang, Bắc Ninh và được xây dựng trên khu đất nằm trong quần thể “Non nước Thiên tự” mang dấu tích Phật giáo Thăng Long.

12. Giáo hội Phật giáo Việt Nam, *Báo cáo Tổng kết công tác Phật sự nhiệm kỳ V (2002-2007) và chương trình hoạt động Phật sự nhiệm kỳ VI (2007-2012)*, trình tại Đại hội Đại biểu Phật giáo toàn quốc lần thứ VI, Tài liệu lưu hành nội bộ, 2007.

Ngày 24/12/2003, UBND Thành phố Hà Nội ra quyết định giao 106.515m² đất thuộc Lâm trường Sóc Sơn, xã Phù Linh, huyện Sóc Sơn (Hà Nội), cho Giáo hội Phật giáo Việt Nam để xây dựng Học viện Phật giáo Việt Nam tại Hà Nội.

Ngày 27/02/2004, Hội đồng Trị sự Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã long trọng tổ chức lễ khởi công xây dựng Học viện Phật giáo. Sau hơn hai năm xây dựng, Học viện đã hoàn thành giai đoạn I với tổng diện tích 5.500 m², gồm các hạng mục: 3 tòa nhà kí túc xá, 1 tòa nhà giảng đường, 1 khu nhà ăn và bếp, 1 cổng Học viện. Đây sẽ là trung tâm đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, đào tạo Phật học.

Ngày 8/9/2006, Học viện Phật giáo Việt Nam đã chính thức đi vào hoạt động, khai giảng khóa V (2006-2010) và khánh thành giai đoạn I. Đây chính là bước ngoặt mở ra sự phát triển của giáo dục và đào tạo Tăng Ni sinh Phật giáo ở Miền Bắc. Đó là sự hoàn thiện về mặt cơ sở hạ tầng phục vụ cho công tác giáo dục và đào tạo. Đáp ứng nhu cầu và nguyện vọng mong mỏi của Tôn túc và Tăng Ni Miền Bắc trong một thời gian dài thiếu thốn về cơ sở hạ tầng, trường lớp và phương tiện dạy, học. Thượng tọa Thích Thanh Quyết cho rằng: “Lễ khai giảng lần này là một dấu ấn, một bước ngoặt lịch sử cho sự phát triển Phật giáo Việt Nam trong hiện tại và tương lai”⁽¹³⁾.

Các trường Trung cấp thuộc các tỉnh liên tục đổi mới chương trình đào tạo, và mở khóa cao đẳng thứ I (2006-2009) tại Hà Nội, đầu tư trang thiết bị đào tạo, nâng cao chất lượng Tăng Ni sinh đầu

vào và đầu ra cho Giáo hội. Cụ thể như sau:

- Trường Trung cấp Phật học Hà Nội có cơ sở học tập tại chùa Bà Đá, tiếp tục tuyển sinh khóa IV (2001-2005) với số lượng Tăng Ni sinh theo học là 182.

- Trường Trung cấp Phật học Hà Tây có cơ sở đào tạo được đặt tại Mỗ Lao, Hà Đông, Hà Tây mở khóa III (2002-2006), khai giảng ngày 25/5/2002 và hoàn thành chương trình đào tạo ngày 28/12/2005 với số lượng Tăng Ni sinh theo học là 102.

- Trường Trung cấp Phật học Hải Dương tiếp tục mở khóa IV (2002-2006) với số lượng Tăng Ni sinh theo học là 61.

- Trường Trung cấp Phật học Nam Định tiếp tục khai giảng khóa III (2001-2005) khai giảng với số lượng 187 vị Tăng Ni sinh theo học.

6. Giai đoạn từ năm 2008 đến nay

Trong bối cảnh mới, toàn dân tộc đã đi vào thế ổn định về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội và an ninh quốc phòng. Tốc độ phát triển của Việt Nam ngày càng mạnh mẽ, khẳng định được vị thế của mình trên trường quốc tế. Trước xu thế toàn cầu hóa, hội nhập và kinh tế thị trường, kinh tế tri thức phát triển, giáo dục và đào tạo Tăng Ni sinh Phật giáo Miền Bắc cũng không ngừng cố gắng, nỗ lực, nâng cao chất lượng và số lượng đào tạo. Khóa V, số Tăng Ni sinh đã tốt nghiệp Học viện Phật giáo Việt Nam tại Hà Nội là 281, và tiếp tục mở rộng quy

13. Giáo hội Phật giáo Việt Nam, *Kỷ yếu Tăng Ni sinh khóa V (2006-2010)*, Học viện Phật giáo Việt Nam tại Hà Nội ấn hành, 2006, tr. 11.

mô, số lượng và chất lượng đào tạo trong khóa VI (2010-2015) với 276 Tăng Ni sinh đang theo học. Các lớp cao đẳng Phật học tại Hà Nội tuyển sinh khóa II (2010-2014) với 49 Tăng Ni sinh đang theo học. Và 6 trường trung cấp Phật học có tỉ lệ đào tạo Tăng Ni sinh theo học, tốt nghiệp đạt kết quả cao.

Đặc biệt, tháng 12/2008, khi Thành hội Phật giáo Hà Nội và Tỉnh hội Phật giáo Hà Tây hợp nhất theo sự chỉ đạo của Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam và Nghị quyết của Quốc hội về việc mở rộng địa giới hành chính Thủ đô, Trường Trung cấp Phật học Hà Nội và Trường Trung cấp Phật học Hà Tây được hợp nhất thành Trường Trung cấp Phật học Hà Nội. Sau khi hợp nhất, nhà trường vẫn duy trì hai cơ sở giáo dục là: Cơ sở Mỗ Lao ở quận Hà Đông và Cơ sở chùa Bà Đá ở quận Hoàn Kiếm. Trụ sở chính đặt tại cơ sở Mỗ Lao. Khóa học V (2006-2010) trường đã đào tạo được 166 Tăng Ni sinh, và khóa VI (2010 - 2014) tại Mỗ Lao có 84 Tăng Ni sinh theo học, tại Bà Đá có 87 Tăng Ni sinh theo học năm thứ tư và 117 Tăng Ni sinh theo học năm thứ nhất. Trung cấp Phật học Hải Phòng có 93 Tăng Ni sinh theo học khóa V. Hiện

trường đã được nâng cấp thành Trường Cao đẳng Phật học Duyên Hải Bắc Bộ. Ngoài ra, các tỉnh như Nam Định có 137 Tăng Ni sinh theo học năm thứ 4 khóa 2005-2009, Hải Dương có 48 Tăng Ni sinh khóa 2006-2010 khóa V; 81 vị Tăng Ni sinh theo học khóa VI (2010-2014)...

Đặc biệt, không chỉ quan tâm đến giáo dục và đào tạo bên trong, công tác giáo dục đào tạo Tăng Ni sinh Phật giáo Việt Nam ở Miền Bắc còn có sự liên kết, hợp tác đào tạo với các cơ sở đào tạo đại học bên ngoài nhằm nâng cao trình độ học vấn cho Tăng Ni sinh, cung cấp những kiến thức thế học cần thiết cho Tăng Ni sinh. Học viện Phật giáo từ năm 2001 đến nay, đã phối hợp với trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội, mở được ba khóa đào tạo cử nhân hệ vừa học vừa làm ngành Triết học, chuyên ngành Tôn giáo học, đã thu hút được hàng trăm Tăng Ni sinh theo học và đã tốt nghiệp hệ cử nhân, học tiếp lên cao học và nghiên cứu sinh. Nhìn chung, hệ thống giáo dục và đào tạo Tăng Ni sinh Phật giáo Việt Nam ở Miền Bắc hoạt động rất tốt, các trường không ngừng nỗ lực nâng cao chất lượng dạy và học./.

Đính chính

Trong bài: VỀ NGÀY KHAI ĐẠO CỦA ĐẠO CAO ĐÀI, Số 9/2012 trang 76, cột 2, khổ cuối, dòng 12, 13 từ dưới lên.

Đã in ... *chức sắc đã từng là lãnh đạo Cơ quan Phổ thông Giáo lý của Hội Thánh Truyền...*

Xin sửa lại: ... *chức sắc đã từng là lãnh đạo của Cơ quan Phổ thông Giáo lý, của Hội Thánh Truyền...*

Thành thật xin lỗi Bạn đọc!

BAN BIÊN TẬP